

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày : 16/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Mai

Bà Hoàng Thị Kim Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh năm 1997 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bốc vác; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà: Nguyễn Thúy H, sinh năm 1972; vợ, con: không có; nhân thân: Bản án số 216/2014/HSST ngày 24/9/2014 Tòa án nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 236/2014/HSST ngày 29/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án: Bản án số 94/2017/HSST ngày 17/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2018; tiền sự: Quyết định số 707/QĐ-TA ngày 22/11/2018 Tòa án nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; tạm giữ, tạm giam: 13/01/2020. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1995, nơi cư trú: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2020, do cần tiền chơi game nên Nguyễn Công T cùng đối tượng Q, T và M (không rõ lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Quang đưa cho T 01 bịch nylon, bên trong có 01 cây đoản, 05 đầu đoản và 01 dao bấm. Sau đó, Quang điều khiển xe gắn máy (không nhớ biển số) chở T, Thành điều khiển xe gắn máy khác chở Minh đi tìm tài sản sơ hở. Khi đi đến cửa hàng K, số 225A Phường C, quận D, Quang phát hiện trước cửa hàng có dựng 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 70D1-452.10 của chị Nguyễn Thị Thùy T1 không có người trông coi nên nói T dừng xe. Q, T và M dừng xe cạnh giới. T đi bộ đến cạnh xe máy, phát hiện xe có khóa cổ nên dùng đoản bẻ khóa cổ xe. Khi T đang bẻ khóa cổ xe thì bị người dân phát hiện tri hô. T bỏ chạy được 01 đoạn thì bị quần chúng bắt giữ giao công an giải quyết. Các đối tượng Q, M và T chạy tẩu thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Đối với các đối tượng Q, M và T, hiện chưa xác định được nhân thân, đã tiến hành truy tìm đối tượng, khi làm việc sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 70D1-452.10 là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 25.000.000 đồng, đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T1, chị T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- 01 lõi khóa xe máy bị bẻ hỏng, 01 bộ đoản, 01 dao bấm; 01 điện thoại di động, 01 bộ quần áo, 01 nón vải và 01 nón bảo hiểm thu giữ của T.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Công T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ

phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda Vision trị giá 25.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thùy T1, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do bị cáo mới đang bẻ khóa cổ xe, chưa chiếm đoạt được xe thì đã bị phát hiện và bị bắt giữ, thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, là tình tiết quyết định hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 lõi khóa xe máy bị bẻ hỏng, 01 bộ đoạn, 01 dao bấm là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, 01 bộ quần áo, 01 nón vải và 01 nón bảo hiểm thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 bộ quần áo, 01 nón vải và 01 nón bảo hiểm là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2020.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây đoản bằng kim loại có quần dây cao su màu xanh da trời; 01 áo thun dài tay màu đen có chữ GUCCI, 01 quần jean dài màu xanh; 01 lõi khóa xe máy 70D1-452.10 bị bể hỏng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 nón vải màu xanh dương; 05 đầu đoản bằng kim loại màu trắng; 01 dao bấm kim loại dài khoảng 25 cm có tay cầm màu đen; 01 đoạn kim loại dài khoảng 40 cm có 02 đầu hình vuông bằng nam châm, ở giữa cuốn băng keo màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 1: 355850094656930, số imei 2: 355850099656935.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 57/PNK ngày 08/4/2020 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ